

Bản án số: 15/2021/HS-ST  
Ngày: 31/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương.
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Bảo Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 đối với *bị cáo*:

Võ Vĩnh V, sinh năm 1963, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp Long B, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn T và bà: Lê Thị B; vợ: Nguyễn Thị Kim L và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2020 “có mặt”.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Thanh T, Luật sư Văn phòng luật sư C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang bào chữa cho Võ Vĩnh V “có mặt”.

**- Bị hại:** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1968 (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Chị Mai Hồng H, sinh năm 1989 (là con ruột của bị hại); nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

+ Anh Mai Vũ K, sinh năm 1995 (là con ruột của bị hại); nơi cư trú: ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Mai Vũ K: Chị Mai Hồng H, sinh năm 1989; nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền ngày 28/9/2020) “có mặt”.

+ Cháu Dương Kim P, sinh ngày 16/11/2009 (là con ruột của bị hại); nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Dương Kim P: Ông Dương Phước T, sinh năm 1960 (là cha ruột của cháu P); nơi cư trú: số 112 Xóm Đất, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Phước T: Bà Phạm Thị Nhanh E, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2020) “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Thanh P (Oanh), sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Nội dung chính của vụ án:**

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 21/5/2020, bị cáo Võ Vĩnh V điều khiển xe máy biển số 63FD-6080 lưu thông trên đường huyện lộ 15 hướng từ xã Y đi xã T, huyện G. Khi đến giao lộ với đường tỉnh lộ 872B do thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe mô tô biển số 59N1-495.46 do anh Phạm Thanh P điều khiển đang chạy trên đường tỉnh 872B hướng từ xã Y đi Quốc lộ 50, phía sau chở bà Phạm Thị L nên dẫn đến tai nạn. Hậu quả bà L bị chấn thương sọ não chết vào ngày 25/5/2020; anh P, bị cáo bị thương nhẹ và hư hỏng 02 xe.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 78/2020/PY-PC09 ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận bà L chết là do nứt xương hộp sọ; tụ máu dưới màng cứng; tụ máu dưới nhện; dập não do tai nạn giao thông.

Hiện trường được thể hiện như sau:

Hiện trường xảy ra tai nạn là giao lộ giữa đường tỉnh lộ 872B (đường trải nhựa, rộng 8,8m, không phân tuyến, có biển báo với đường không ưu tiên) và đường huyện lộ 15 (đường trải nhựa, rộng 4,8m, không phân tuyến, có biển báo với đường ưu tiên). Chọn mép đường bên phải của đường tỉnh 872B theo hướng Quốc lộ 50 đi đường huyện lộ 11 làm mép đường chuẩn. Tâm vùng va chạm cách mép đường chuẩn là 4,4m.

Nguyên nhân tai nạn xảy ra là do bị cáo điều khiển xe máy thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe lưu thông trên đường ưu tiên tại nơi đường giao nhau.

Về vật chứng thu giữ và xử lý như sau:

- 01 xe máy 02 bánh biển số 63FD- 6080, nhãn hiệu Honda, số khung C50-5403472, số máy C50E-5407156 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số

63FD- 6080 mang tên Phạm Thị C;

- 01 xe mô tô 02 bánh biển số 59N1-595.46, nhãn hiệu Honda, số khung 59Y-051398, số máy C12E-1251411 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59N1-595.46 mang tên Trần Văn L. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Đội cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện Gò Công Tây để xử lý hành chính.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Mai Hồng H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và mai táng tổng cộng là 80.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác; người đại diện hợp pháp của cháu Dương Kim P là bà Phạm Thị Nhanh E yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng đến khi cháu P đủ 18 tuổi với số tiền là 52.580.000 đồng, thời gian thực hiện đến ngày 01/9/2021 là hoàn tất. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của chị H và bà E.

Bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây tổng cộng 20.000.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 002305 ngày 05/3/2021 và 002309 ngày 29/3/2021. Bị cáo và chị H thống nhất số tiền 20.000.000 đồng đã nộp là bồi thường chi phí điều trị và mai táng cho bà Phạm Thị L khi thi hành án.

2. Truy tố:

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSGCT ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Võ Vĩnh V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Vĩnh V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Quyết định truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Võ Vĩnh V từ 01 đến 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 02 đến 04 năm tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và chị H là bị cáo có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị và mai táng tổng cộng là 80.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bà E là bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền cấp dưỡng đến khi cháu P đủ 18 tuổi là 52.580.000 đồng, thời gian thực hiện đến ngày 01/9/2021 là hoàn tất.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Thanh T bào chữa cho bị cáo Võ Vĩnh V có ý kiến: Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án thể hiện xe bị cáo điều khiển đã vào giao lộ trước nên xe anh P điều khiển phải nhường đường cho xe bị cáo; anh P chạy vận tốc quá cao và tránh sai nguyên tắc thay vì tránh về bên phải nhưng lại cho xe tránh về bên trái dẫn đến va chạm; anh P đã có uống rượu nên xử lý tình huống kém và xe anh P đụng vào bên hông xe bị cáo chứ không phải xe bị cáo đụng vào xe anh P. Từ các yếu tố trên cho thấy nguyên nhân xảy ra tai nạn lỗi chính thuộc về anh P nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Võ Vĩnh V nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận với lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các văn bản được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh :

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khi đến giao lộ với đường tỉnh lộ 872B, bị cáo quan sát thấy trên đường tỉnh 872B phía bên trái (hướng Nam sang Bắc) có 01 xe mô tô ở khoảng cách xa đang lưu thông đến giao lộ, phía bên phải (hướng Bắc sang Nam) có 02 xe mô tô ở khoảng cách gần cũng đang lưu thông đến giao lộ. Bị cáo giảm tốc độ chờ cho 02 phía bên phải đi qua thì bị cáo tăng tốc cho xe mình đi tiếp qua giao lộ nhưng bị cáo quên nhìn lại phía bên trái. Do vậy, khi thấy xe mô tô biển số 59N1-495.46 do anh Phạm Thanh P điều khiển thì khoảng cách đã quá gần nên không xử lý kịp dẫn đến tai nạn.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 21/5/2020, bị cáo Võ Vĩnh V điều khiển xe máy biển số 63FD-6080 lưu thông trên đường huyện lộ 15 hướng từ xã Y đi xã T, huyện G. Do bị cáo thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe trên đường ưu tiên khi qua giao lộ nên dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm bà L bị chấn thương sọ não và chết vào ngày 25/5/2020.

Hành vi bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ:

*“Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau*

*Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển Ptiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:*

...

*3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.”*

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Võ Vĩnh V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số 12/CT-VKSGCT ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản, tính mạng của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Cụ thể trong vụ án này, bị cáo đã gây ra cái chết đáng tiếc cho bà Phạm Thị L, đó là mất mát không gì bù đắp được đối với gia đình bà L. Hiện nay tình trạng vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn xảy ra rất phổ biến trên phạm vi cả nước nói chung, địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nói riêng. Tai nạn giao thông thật sự là nỗi hoang mang đối với mọi người và hậu quả để lại là vô cùng to lớn. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng: Xe máy biển số 63FD- 6080 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 63FD- 6080 mang tên Phạm Thị C. Bà C xác định đã bán chiếc xe trên phù hợp với lời khai của bị cáo là bị cáo mua lại xe nhưng chưa sang tên chủ sở hữu. Do vậy cần trả lại xe máy biển số 63FD- 6080 và giấy chứng nhận đăng ký xe lại cho bị cáo.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Mai Hồng H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và mai táng tổng cộng là 80.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị H nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên bị

cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Chị H không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Người đại diện hợp pháp của cháu Dương Kim P là bà Phạm Thị Nhanh E yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng đến khi cháu P đủ 18 tuổi là 52.580.000 đồng, thời gian thực hiện đến ngày 01/9/2021 là hoàn tất. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà E nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

[8] Về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Võ Vĩnh V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Võ Vĩnh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Vĩnh V cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Võ Vĩnh V 01 xe máy biển số 63FD- 6080, nhãn hiệu Honda, số khung C50-5403472, số máy C50E-5407156 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 63FD- 6080 mang tên Phạm Thị C.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Võ Vĩnh V có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây tổng cộng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo các biên lai thu tiền số 002305 ngày 05/3/2021 và 002309 ngày 29/3/2021 nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền liên hệ với Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây để nhận số tiền bồi thường mà bị cáo đã nộp.

Buộc bị cáo Võ Vĩnh V có nghĩa vụ bồi thường tiền cấp dưỡng cho cháu Dương Kim P đến khi cháu P 18 tuổi với số tiền là 52.580.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng), thời gian thực hiện đến ngày 01/9/2021 là hoàn tất.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Vĩnh V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.629.000 đồng (năm triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về nghĩa vụ thi hành án:**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**6. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Võ Vĩnh V, chị Mai Hồng H, anh Mai Vũ Kh, ông Dương Phước T, bà Phạm Thị Nhanh E và anh Phạm Thanh P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Cơ quan điều tra Công an huyện GCT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Y, huyện GCT, tỉnh TG;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Phú**

